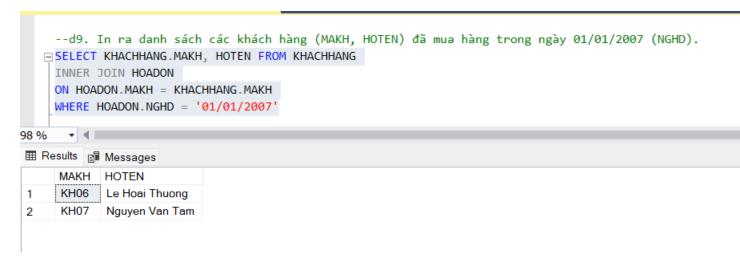
Mã số sinh viên: 22550020

Họ và Tên: Trần Duy Tân

IE103 – QUẢN LÝ THÔNG TIN Bài thực hành 2.1 ÔN TẬP NGÔN NGỮ SQL CƠ BẢN (Phần 1)

d. Nhóm lệnh truy vấn dữ liệu:

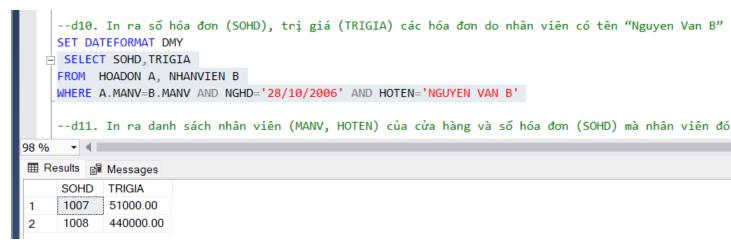
d9. In ra danh sách các khách hàng (MAKH, HOTEN) đã mua hàng trong ngày 01/01/2007(NGHD).



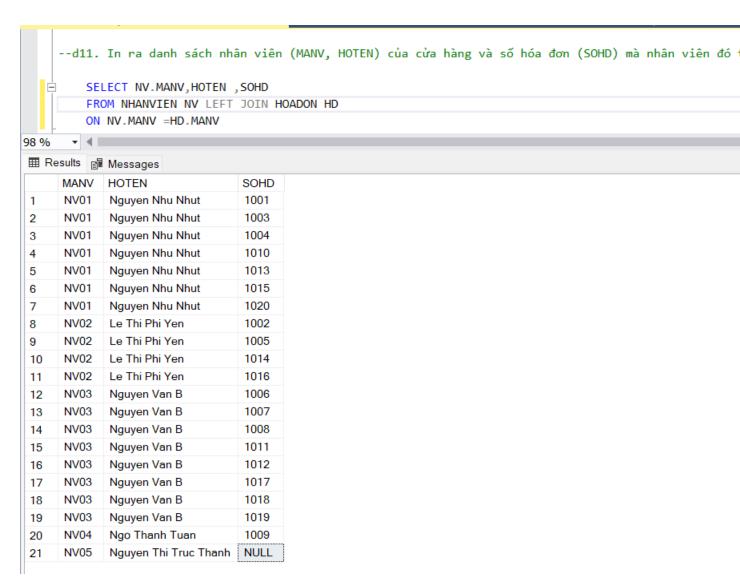
d10. In ra số hóa đơn (SOHD), trị giá (TRIGIA) các hóa đơn do nhân viên có tên

"Nguyen Van

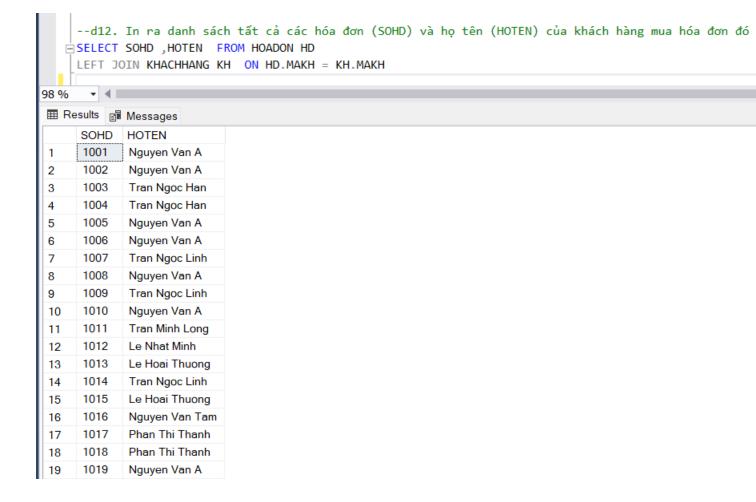
B" (HOTEN) lập trong ngày 28/10/2006 (NGHD).



d11. In ra danh sách nhân viên (MANV, HOTEN) của cửa hàng và số hóa đơn (SOHD)
mà
nhân viên đó thanh toán (nếu có).



d12. In ra danh sách tất cả các hóa đơn (SOHD) và họ tên (HOTEN) của khách hàng mua hóa
đơn đó (nếu có).



d15. Cho biết số lượng sản phẩm khác nhau được bán ra trong năm 2006.

```
--d15. Cho biết số lượng sản phẩm khác nhau được bán ra trong năm 2006.

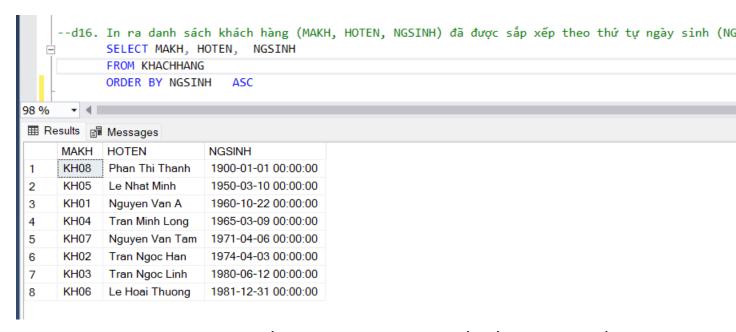
SELECT COUNT(DISTINCT MASP)
FROM CTHD C INNER JOIN HOADON H
ON C.SOHD = H.SOHD
WHERE YEAR(NGHD) = 2006

98 %
Results Messages

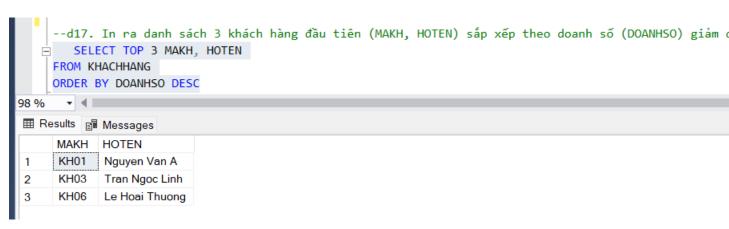
(No column name)
1 21
```

d16. In ra danh sách khách hàng (MAKH, HOTEN, NGSINH) đã được sắp xếp theo thứ

tự ngày sinh (NGSINH) tăng dần.



d17. In ra danh sách 3 khách hàng đầu tiên (MAKH, HOTEN) sắp xếp theo doanh số (DOANHSO) giảm dần.



d18. In ra các số hóa đơn (SOHD), trị giá hóa đơn (TRIGIA) trong tháng 01/2007 (NGHD), sắp

xếp theo trị giá của hóa đơn (TRIGIA) giảm dần.

